

THÔNG BÁO

Về việc xét tuyển bổ sung đợt 2 vào đại học, cao đẳng hệ chính quy của Đại học Huế năm 2017

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2355/QĐ-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 227/QĐ-ĐHH ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Giám đốc Đại học Huế về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Đại học Huế năm 2017 và Quyết định số 589/QĐ-ĐHH ngày 07 tháng 6 năm 2017 về việc kiện toàn Hội đồng tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy Đại học Huế năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 307/QĐ-ĐHH ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Đại học Huế về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-HĐTSĐHCĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Đại học Huế về việc công bố điểm trúng tuyển bổ sung đợt 1 tuyển sinh vào đại học, cao đẳng hệ chính quy của Đại học Huế năm 2017;

Nay Hội đồng tuyển sinh Đại học Huế thông báo xét tuyển bổ sung đợt 2 vào đại học, cao đẳng hệ chính quy của Đại học Huế năm 2017 với nội dung cụ thể như sau:

1. VÙNG TUYỂN SINH: Tuyển sinh trong cả nước.

2. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2017.

3. CÁC THÔNG TIN KHÁC

3.1. Trường Đại học Nông Lâm

Chính sách ưu tiên:

+ Trường Đại học Nông Lâm sẽ miễn học phí học kỳ 1 năm học 2017-2018 cho thí sinh có điểm trúng tuyển cao nhất vào các ngành của trường.

+ Giảm 50% học phí Học kỳ 1 năm học 2017-2018 cho thí sinh có hoàn cảnh khó khăn, có kết quả thi THPT cao trúng tuyển vào trường.

+ Ưu tiên tham gia chương trình học tập, thực tập nước ngoài (Nhật Bản, Đan Mạch, Israel).

+ Ưu tiên xét chọn sinh viên các ngành Chăn nuôi, Thú y tham gia chương trình đào tạo theo đặt hàng doanh nghiệp (đảm bảo việc làm ngay khi tốt nghiệp).

+ Ưu tiên tham gia chương trình Học kỳ trong Doanh nghiệp để làm việc sau tốt nghiệp.

3.2. Trường Đại học Kinh tế

- **Ngành Tài chính - Ngân hàng** (liên kết đào tạo đồng cấp bằng với Trường Đại học Rennes I, Cộng hoà Pháp):

+ **Chương trình đào tạo:** Chương trình được xây dựng dựa trên sự kết hợp những yếu tố vượt trội của hai chương trình giáo dục Pháp – Việt Nam nhằm đào tạo những cử nhân ưu tú trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.

+ **Thời gian đào tạo:** 4 năm, trong đó năm thứ 4 học tại Trường Đại học Rennes I, Cộng hòa Pháp nếu đáp ứng yêu cầu về kiến thức khoa học và tiếng Pháp theo quy định..

+ **Bằng tốt nghiệp:** Sinh viên được cấp hai bằng đại học chính quy của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế và Trường Đại học Rennes I – Cộng hòa Pháp.

+ **Học phí:** 15 triệu đồng/học kỳ (không bao gồm chi phí học tại Pháp), không thay đổi trong suốt khóa học.

+ **Ưu đãi:** Sinh viên sang học ở Pháp được hưởng mọi ưu đãi dành cho sinh viên của Trường Đại học Rennes I- Cộng hòa Pháp (ký túc xá, hỗ trợ xã hội, học tập).

+ **Thông tin liên hệ:** Văn phòng chương trình đào tạo đồng cấp bằng, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế, 99 Hồ Đắc Di, Tp. Huế, Nhà A, Tầng 5; Điện thoại: (0234) 3817399 hoặc 0906559595; Website: <http://rennes.hce.edu.vn> hoặc E-mail: ttbngoc@hce.edu.vn.

- **Ngành Kinh tế nông nghiệp - Tài chính** (đào tạo theo chương trình tiên tiến, giảng dạy bằng tiếng Anh theo chương trình đào tạo của Trường Đại học Sydney, Australia):

+ **Trình độ tiếng Anh:** Trong năm học thứ nhất, nhà trường dạy tiếng Anh để sinh viên học đạt trình độ ngoại ngữ theo yêu cầu.

+ **Thời gian đào tạo:** 4 năm.

+ **Thông tin liên hệ:** Văn phòng CTTT, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế, 99 Hồ Đắc Di, Tp. Huế, Nhà B, Tầng 1; ĐT: (0234) 3938380; Email: hce.cttt@hce.edu.vn; Website: cttt.hce.edu.vn

4. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN (ĐKXT) VÀ XÉT TUYỂN BỔ SUNG ĐỢT 2

4.1. Hồ sơ ĐKXT

Thí sinh được ĐKXT không giới hạn số nguyện vọng, số trường trong danh mục trường, ngành bên dưới và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là cao nhất).

- Phiếu ĐKXT (gồm phiếu ĐKXT đại học và phiếu ĐKXT vào các ngành cao đẳng của Trường Đại học Nông Lâm) theo mẫu quy định Đại học Huế;

- Bản sao Giấy chứng nhận kết quả thi Trung học phổ thông quốc gia 2017;

- 01 bì thư đã dán sẵn tem có ghi rõ họ tên, số điện thoại và địa chỉ liên lạc của thí sinh;

- Lệ phí xét tuyển: 30.000đ/1 nguyện vọng.

Ghi chú: Các mẫu Phiếu đăng ký xét tuyển thí sinh có thể tải tại địa chỉ:

<http://tuyensinh.hueuni.edu.vn>

4.2. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

Thời gian: **Từ ngày 28/8/2017 đến ngày 01/9/2017.**

Địa điểm: Thí sinh nộp hồ sơ theo một trong hai cách sau:

- Nộp trực tiếp tại Ban Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Đại học Huế, số 02 Lê Lợi, Thành phố Huế, Số điện thoại: 02343828493;
- Nộp qua đường Bưu điện theo hình thức thư chuyển phát nhanh đến địa chỉ như trên (Hội đồng tuyển sinh sẽ căn cứ vào dấu ngày gửi của Bưu điện trên phong bì và hồ sơ được Ban Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Đại học Huế nhận trước ngày Hội đồng tuyển sinh họp để công bố điểm trúng tuyển).

4.3. Điểm xét tuyển (ĐXT)

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2017 đối với học sinh phổ thông ở khu vực 3: Mức điểm tối thiểu (không nhân hệ số) xét tuyển vào đại học đối với thí sinh thi Trung học phổ thông quốc gia năm 2017 là 15.5 cho tất cả các tổ hợp xét tuyển.

4.4. Công bố kết quả trúng tuyển

Hội đồng tuyển sinh Đại học Huế dự kiến công bố kết quả trúng tuyển tại địa chỉ <http://tuyensinh.hueuni.edu.vn> trước 17 giờ 00 ngày 06/9/2017.

DANH MỤC TÊN TRƯỜNG, NGÀNH VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH BỔ SUNG ĐỢT 2

Số TT	Tên trường, Ngành học	Mã trường Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã tổ hợp	Điểm tối thiểu để nộp hồ sơ ĐKXXT	Chỉ tiêu
A. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC						
1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ						
		DHK				998
1	Hệ thống thông tin quản lý	52340405	1. Toán, Vật lí, Hóa học 2. Toán, Vật lí, Tiếng Anh 3. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 4. Toán, Ngữ văn, Khoa học tự nhiên (*)	A00 A01 D01 A16	15.50	103
2	Kinh doanh nông nghiệp	52620114	1. Toán, Vật lí, Hóa học 2. Toán, Vật lí, Tiếng Anh 3. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 4. Toán, Ngữ văn, Khoa học tự nhiên (*)	A00 A01 D01 A16	15.50	41
3	Kinh tế nông nghiệp	52620115	1. Toán, Vật lí, Hóa học 2. Toán, Vật lí, Tiếng Anh 3. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 4. Toán, Ngữ văn, Khoa học tự nhiên (*)	A00 A01 D01 A16	15.50	113
4	Tài chính - Ngân hàng (liên kết đào tạo đồng cấp bằng với Trường Đại học Rennes I, Cộng hoà Pháp)	L340201	1. Toán, Vật lí, Hóa học 2. Toán, Vật lí, Tiếng Anh 3. Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp (*) 4. Toán, Ngữ văn, Khoa học tự nhiên (*)	A00 A01 D03 A16	15.50	46
5	Kinh tế nông nghiệp - Tài chính (đào tạo theo chương trình tiên tiến, giảng dạy bằng tiếng Anh theo chương trình đào tạo của Trường Đại học Sydney, Australia)	52903124	1. Toán, Vật lí, Hóa học 2. Toán, Vật lí, Tiếng Anh 3. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 4. Toán, Ngữ văn, Khoa học tự nhiên (*)	A00 A01 D01 A16	15.50	45

Số TT	Tên trường, Ngành học	Mã trường Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã tổ hợp	Điểm tối thiểu để nộp hồ sơ ĐKXT	Chi tiêu
	2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM	DHL				650
6	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	52510201	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A00 A01	15.50	7
7	Kỹ thuật cơ - điện tử	52520114	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A00 A01	15.50	28
8	Công nghệ sau thu hoạch	52540104	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Toán, Sinh học, Hóa học	A00 B00	15.50	27
9	Quản lý đất đai	52850103	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Toán, Sinh học, Hóa học	A00 B00	15.50	161
10	Nông học	52620109	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Toán, Sinh học, Hóa học	A00 B00	15.50	38
11	Bảo vệ thực vật	52620112	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Toán, Sinh học, Hóa học	A00 B00	15.50	58
12	Khoa học cây trồng	52620110	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Toán, Sinh học, Hóa học	A00 B00	15.50	74
13	Chăn nuôi (song ngành Chăn nuôi - Thú y)	52620105	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Toán, Sinh học, Hóa học	A00 B00	15.50	124
14	Nuôi trồng thủy sản	52620301	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Toán, Sinh học, Hóa học	A00 B00	15.50	77
15	Quản lý tài nguyên rừng	52620211	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Toán, Sinh học, Hóa học	A00 B00	15.50	56

B. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

	1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM	DHL				83
--	---------------------------------------	------------	--	--	--	-----------

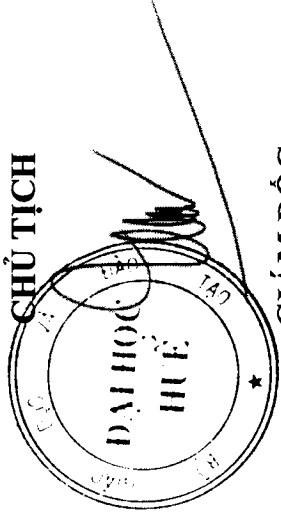
Số TT	Tên trường, Ngành học	Mã trường Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã tổ hợp	Điểm tối thiểu để nộp hồ sơ ĐKXT	Chỉ tiêu
1	Chăn nuôi	51620105	1. Toán, Vật lí, Hóa học	A00	11.00	43
			2. Toán, Sinh học, Hóa học	B00		
2	Nuôi trồng thủy sản	51620301	1. Toán, Vật lí, Hóa học	A00	11.00	40
			2. Toán, Sinh học, Hóa học	B00		

(*) là những tổ hợp môn mới của ngành. Tất cả các tổ hợp môn thi mới này chỉ được xét tuyển tối đa 75% chỉ tiêu của ngành./.

Nơi nhận:

- Thông báo trên các phương tiện thông tin;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc ĐHH;
- Trường Đại học Kinh tế, Trường Đại học Nông Lâm;
- Hội đồng tuyển sinh ĐHH năm 2017;
- Lưu: VT, KT&ĐBCLGD.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Linh**

